TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2018
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hải Đăng**
Các hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền
2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng
Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Mộng Nghi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2018/TLST-HN ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Võ Thúy D, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp B I, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.
Hiện sống tại: ấp VT, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.
2/. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp B I, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị D có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Võ Thúy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào khoảng năm 2013, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông vào ngày 25/12/2013 theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị D xác định: thời gian đầu về chung sống với nhau thì vợ chồng sống cũng hạnh phúc, nhưng sau đó một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Vợ chồng anh chị ly thân cách đây khoảng 01 năm. Hiện tại vợ chồng không thể hàn gắn mâu thuẫn với nhau và chị không còn tình cảm với anh T nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải thì anh Nguyễn Văn T trình bày: Vợ chồng anh chị sống không hợp với nhau, đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Hiện tại vợ chồng không thể hàn gắn mâu thuẫn được, nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh là chị D.

Về nuôi con chung: Chị D và anh T thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 15/12/2014, hiện đang sống với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T đồng ý giao con cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh T thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị D và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị D xác định chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T. Chị D xác định chị không còn các tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị D và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nay anh chị thống nhất ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ.

Về nuôi con chung: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị D và anh T, giao người con tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 15/12/2014 cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị D và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh T. Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh T có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung vụ án: chị D và anh T cưới nhau vào khoảng năm 2013, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐĐ vào ngày 25/12/2013 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T thì Hội đồng đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị D và anh T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng 01 năm nay. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc thì cả chị D và anh T đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã rất trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị là không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị D và anh T để anh chị có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Giữa chị D và anh T đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao người con tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 15/12/2014 cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị D và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thúy D và anh Nguyễn Văn T.

2/. Về nuôi con chung: giao người con tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 15/12/2014 cho chị Võ Thúy D được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Võ Thúy D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011120 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Võ Thúy D biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện ĐH
- THA huyện ĐH
- UBND xã LDĐ
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;